

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn hộp 10 vỉ x 10 viên: 85 x 63 x 88 mm.

CÔNG THỨC

- Vitamin B₁ (Thiamine mononitrat)250 mg
- Vitamin B₆ (Pyridoxin hydrochlorid)250 mg
- Vitamin B₂ (Riboflavin natri phosphat) 2 mg
- Tá dược:.....vừa đủ 1 viên bao đường

CHỈ ĐỊNH

- Đau nhức thần kinh, đau nhức gân và bắp thịt, thấp khớp.
- Cơ thể mệt mỏi, biếng ăn, sút cân.
- Nghiện rượu và nhiễm độc rượu.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG

Uống 1 viên / lần / ngày trước hoặc trong các bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Di ứng với một trong các thành phần của thuốc.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.**

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SDK:

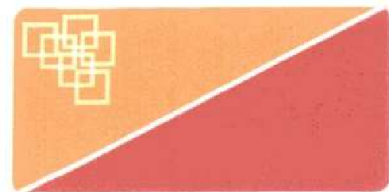
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

NSX:

LSX:

HD:

Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO
1/67 Nguyễn Văn Quà, Q.12, TP.HCM, VN.

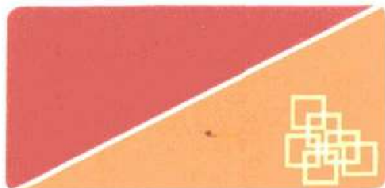


Trivita BF

Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường



Trivita BF



CTCP DPDL
367 Nguyễn

RMEDIC
Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

VỈ 20 viên. Kích thước: 75 x 60 mm.

Handwritten mark

COMPOSITION

- Thiamine mononitrate250 mg
- Pyridoxine hydrochloride.....250 mg
- Riboflavin sodium phosphate2 mg
- Excipients:s.q.f 1 sugar coated tablet

INDICATIONS

- Neuralgia, tendinous and muscular pains, rheumatism.
- Asthenia, anorexia, weight loss.
- Alcoholism and alcohol poisoning.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

1 tablet once daily before or during meals.

CONTRAINDICATIONS

Hypersensitivity to one of the components of Trivita BF.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

**READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.
FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN.**

SPECIFICATION: Manufacturer's.

Reg.No.:

DO NOT STORE OVER 30°C.

Manufactured by PHARMEDIC in compli
norms: 1/67 Nguyen Van Qua St., Di

h GMP-WHO
HCMC, VN.



PHARMEDIC JSC
367 Nguyen Trai St., Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

Trivita BF Trivita BF Trivita BF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2011

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



ĐS. Nguyễn Thị Thủy Vân

Chú ý: hộp được thu nhỏ 90%

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tờ hướng dẫn sử dụng.
Kích thước: 199 x 90 mm.

Mặt sau

Mặt trước

Trivita BF

sugar coated tablets



COMPOSITION

- Thiamine mononitrate 250 mg
- Pyridoxine hydrochloride 250 mg
- Riboflavin sodium phosphate 2 mg
- Excipients: Lactose, Povidone, Magnesium stearate, Talc, Sucrose, Shellac, Titanium dioxide, Arabic gum, Erythrosin red, Carnauba wax, Brown HT

INDICATIONS

- Neuralgia, tendinous and muscular pains, rheumatism.
- Asthenia, anorexia, weight loss.
- Alcoholism and alcohol poisoning.

DOSE AND ADMINISTRATION

1 tablet once daily before or during meals.

CONTRAINDICATIONS

Hypersensitivity to one of the components of Trivita BF.

PRECAUTIONS: With large doses of pyridoxine (200 mg daily), prolonged use over 30 days may cause pyridoxine-dependent syndrome.

INTERACTIONS

- Pyridoxine reduces the therapeutic effects of levodopa, but this does not occur when product is the mixture of levodopa-carbidopa or levodopa-benserazide.
- Concomitant use of pyridoxine may decrease serum concentrations of phenobarbital, phenytoin.
- Pyridoxine may reduce depression when women concurrently use with contraceptives.
- Many drugs may increase the pyridoxine requirements: penicillamine, izoniazid, oral contraceptives.
- Several cases of riboflavin deficiency has been reported, when use of chlorpromazine, imipramine, amitriptyline and adriamycin.
- Alcohol may interfere the absorption of riboflavin in the intestinal
- Probenecid may decrease the absorption of riboflavin in the gastrointestinal.

USE IN PREGNANCY AND LACTATION

Drug should not be used during pregnancy because its may cause drug dependency syndrome in the neonate.

EFFECTS ON ABILITY TO DRIVE OR OPERATE MACHINERY: None.

ADVERSE REACTIONS

- Allergic reactions which are very rare after prolonged treatment may occur.
- Long-term administration (over 200 mg/day) of large doses (over 2 months) of pyridoxine is associated with the development of severe peripheral neuropathies. It is reversible upon discontinuing the treatment.
- Large doses of riboflavin result in a bright yellow discoloration of the urine which may interfere with certain laboratory tests.
- Adverse effects seldom occur following administration of thiamine, but hypersensitivity reactions have occurred, mainly after parenteral administration.
- * Contact your physician if you experience any adverse reactions while using this medicine.

OVERDOSAGE: None.

PHARMACODYNAMICS

- The combination of three vitamin B₁, B₂, B₆ in high dosage improves the numerous metabolism:
- + Thiamine is an essential coenzyme for carbohydrate metabolism.
- + Riboflavin active forms are involved as coenzymes in oxidative/reductive metabolic reactions. Riboflavin is also necessary for the functioning of pyridoxine.
- + Pyridoxine is involved principally in amino acid metabolism, in carbohydrate and fat metabolism.
- The combination of three water soluble vitamins relieves various conditions as mentioned under indications.

PHARMACOKINETICS

Drug is well absorbed from the gastrointestinal tract following oral administration. It is widely distributed to body tissues and appears into breast milk. Drug is excreted in the urine, partly as metabolites. As the dose increase, large amounts are excreted unchanged in the urine.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN.

SPECIFICATION: Manufacturer's.

SHELF-LIFE: 36 months from date of manufacturing.

PRESENTATION: Box of 10 blisters x 10 sugar coated tablets.

DO NOT STORE OVER 30°C.

PHARMEDIC JSC: 367 Nguyen Trai Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP - WHO norms
1/67 Nguyen Van Qua Street, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Trivita BF

viên bao đường



CÔNG THỨC

- Vitamin B₁ (Thiamin mononitrat) 250 mg
- Vitamin B₆ (Pyridoxin hydrochlorid) 250 mg
- Vitamin B₂ (Riboflavin natriphosphat) 2 mg
- Tá dược: Lactose, Povidon, Magnesi stearat, Talc, Đường RE, Shellac, Titan dioxide, gôm Arabic, đỏ Erythrosin, sáp Carnauba, Brown HT

CHỈ ĐỊNH

- Đau nhức thần kinh, đau nhức gân và bắp thịt, thấp khớp.
- Cơ thể mệt mỏi, biếng ăn, sút cân.
- Nghiện rượu và nhiễm độc rượu.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG

Uống 1 viên / lần / ngày trước hoặc trong các bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đi uống với một trong các thành phần của thuốc.

LƯU Ý - THẬN TRỌNG: Dùng pyridoxin với liều 200 mg/ ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa-carbidopa hoặc levodopa-benserazid.
- Pyridoxin có thể làm giảm nồng độ trong máu của phenobarbital, phenytoin.
- Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.
- Nhiều thuốc có thể làm tăng nhu cầu sử dụng pyridoxin: penicillamin, izoniazid, thuốc ngứa thai uống.
- Đã gặp một số ca "thiếu riboflavin" ở người đã dùng clopromazin, imipramin, amitriptylin và adriamycin.
- Rượu có thể gây cản trở hấp thu riboflavin ở ruột.
- Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.

PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ

Không dùng chế phẩm này cho phụ nữ mang thai vì có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: không có.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Rất hiếm trường hợp bị dị ứng khi dùng kéo dài.
- Dùng liều cao pyridoxin trên 200 mg/ ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngưng điều trị.
- Dùng liều cao riboflavin thì nước tiểu sẽ chuyển thành màu vàng, gây trở ngại đối với 1 số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm.
- Tác dụng phụ rất hiếm xảy ra sau khi dùng thiamin, riêng phần ứng dị ứng có thể xảy ra chủ yếu sau khi dùng đường tiêm.
- * Thông báo cho Bác Sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: không có.

DƯỢC LỰC HỌC

- Sự kết hợp ở liều cao của 3 vitamin B₁, B₂, B₆ cải thiện nhiều chuyển hóa:
- + Thiamin là coenzyme cần thiết cho chuyển hoá carbohydrat.
- + Riboflavin dạng hoạt tính là những coenzyme cần cho phản ứng chuyển hóa oxy hoá - khử và giúp cho hoạt động của pyridoxin.
- + Pyridoxin chủ yếu tham gia chuyển hóa amino acid, carbohydrat và chất béo.
- Sự kết hợp 3 vitamin nhóm B tan trong nước giúp cải thiện tình trạng rối loạn như đã nêu trong phần chỉ định.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Thuốc được hấp thu tốt sau khi uống. Thuốc phân phối đến các mô của cơ thể và hiện diện trong sữa mẹ. Thuốc thải trừ qua thận phần lớn ở dạng chuyển hóa. Khi dùng liều cao hơn, lượng thuốc dạng nguyên vẹn sẽ thải trừ qua nước tiểu nhiều hơn.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

CTCP DPOL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại nhà máy GMP - WHO: 1/67 Nguyễn Văn Qua, Q.12, TP.HCM, Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2012



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

ĐS. Nguyễn Thị Thù Vân